TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ - ST
Ngày 15-01-2026
"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thu.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Nhâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N; địa chỉ cư trú: tổ 4, khu P, phường M, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Đức Th; địa chỉ cư trú: tổ 4, khu P, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Người làm chứng: Bà Trần Thị Kim H; địa chỉ cư trú: tổ 4, khu P, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Đỗ Đức Th tự nguyện kết hôn (lần 1) tại UBND phường Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là UBND phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh) vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống tại tổ 4, khu P, phường M, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ 4, khu P, phường M, tỉnh Quảng Ninh). Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th ngoại tình, không tu chí làm ăn, nên vợ

chồng thường xảy ra cãi mắng, chửi bới, xúc phạm nhau, chị và anh Th đã quyết định ly hôn vào năm 2020. Đến năm 2024, được sự động viên của gia đình hai bên và để các con có một gia đình trọn vẹn nên chị và anh Th đã quyết định quay về với nhau và đã đi đăng ký kết hôn lần 2 tại UBND phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là UBND phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh) vào tháng 11/2024. Sau khi kết hôn lại, chị và anh Th về sống tại tổ 4, khu P, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ 4, khu P, phường M, tỉnh Quảng Ninh). Đến đầu tháng 9/2025, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không tu chí làm ăn, thường xuyên xúc phạm, đánh đập chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2025 cho đến nay, khi ly thân mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị Phạm Thị Hồng N xác định tình cảm dành cho anh Đỗ Đức Th không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Đức Th.

- Về con chung: quá trình chung sống giữa chị Phạm Thị Hồng N và anh Đỗ Đức Th có 03 con chung tên là Đỗ Gia H, sinh ngày 29/8/2011, Đỗ Diệu A, sinh ngày 29/12/2013 và Đỗ Ngọc Minh C, sinh ngày 07/4/2025. Nay vợ chồng ly hôn chị N nhận quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Ngọc Minh C; để anh Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia H và Đỗ Diệu A đến tuổi trưởng thành; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đối với bị đơn anh Đỗ Đức Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần lên Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Th không đến làm việc.***

**** Người làm chứng bà Trần Thị Kim H trình bày:*** Bà H là mẹ đẻ của anh Đỗ Đức Th. Chị Phạm Thị Hồng N và anh Đỗ Đức Th kết hôn lần 1 vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là UBND phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau đó do mâu thuẫn vợ chồng nên chị N và anh Th đã ly hôn vào năm 2020. Tuy nhiên sau đó được sự động viên của mọi người nên chị N và anh Th đã kết hôn lần 2 vào tháng 11/2024. Sau khi kết hôn chị N và anh Th về chung sống tại tổ 4, khu P, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ 4, khu P, phường M, tỉnh Quảng Ninh). Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì bà H không nắm được, chỉ biết hiện nay chị N và anh Th không chung sống cùng nhau, chị N về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn anh Th vẫn sống tại nhà riêng ở tổ 4, khu P, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Việc chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th, quan điểm của bà H mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng chị N, anh Th trở về đoàn tụ, cùng nhau làm ăn, nuôi dạy con cái khôn lớn, trưởng thành. Về con chung: chị N và anh Th có 03 con chung là Đỗ Gia H, sinh ngày 29/8/2011, Đỗ Diệu A, sinh ngày 29/12/2013 và Đỗ Ngọc Minh C, sinh ngày 07/4/2025. Hiện nay hai cháu Đỗ Gia H và Đỗ Diệu A đang ở cùng với anh Th và vợ chồng bà; anh Th làm công việc tự do, làm cho cậu ruột, thu nhập hàng tháng đảm bảo được việc nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của chị N và anh Th, bà H không nắm được.

* Tại Biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên từ đủ bảy tuổi trở lên của chị N và anh Th là các cháu Đỗ Gia H và Đỗ Diệu A. Khi được hỏi ý kiến, các cháu đều trình bày: khi bố mẹ các cháu sống ly thân thì các cháu ở với bố. Nay nếu bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố vì ở với bố các cháu được bố quan tâm và chăm sóc các cháu tốt hơn.

* Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, ông Bùi Duy Tuyến – Trưởng khu Phố 1, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh cho biết: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Đỗ Đức Th là vợ chồng và sinh sống tại tổ 4, khu P, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống giữa chị N và anh Th có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Hiện nay chị N và anh Th không chung sống cùng nhau, chị N về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn anh Th vẫn sống tại tổ 4, khu P, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Chị N và anh Th có 03 người con chung là Đỗ Gia H, sinh năm 2011; Đỗ Diệu A, sinh năm 2013 và Đỗ Ngọc Minh C, sinh năm 2025; khi vợ chồng ly thân, chị N mang theo con nhỏ là Đỗ Ngọc Minh C đi cùng còn hai cháu Đỗ Gia H và Đỗ Diệu A ở cùng với anh Th và bố mẹ đẻ của anh Th, tôi được biết các cháu được chăm sóc và phát triển bình thường. Về tài sản chung và nợ chung của anh Th và chị N thì ông T không nắm được. Việc chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th và việc nuôi dưỡng con chung, ông T đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

Ngoài ra, ông Tuyến cũng cho biết: trên địa bàn phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh hiện nay, anh Đỗ Đức Th không thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn với anh Đỗ Đức Th; giao con chung Đỗ Ngọc Minh C, sinh ngày 07/4/2025 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Đỗ Gia H, sinh ngày 29/8/2011, Đỗ Diệu A, sinh ngày 29/12/2013 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; chị N và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng N thì đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đỗ Đức Th có địa chỉ cư trú tại tổ 4, khu P, phường M, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: trong quá trình xét xử vụ án, bị đơn anh Đỗ Đức Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt (không có lý do) và không có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Đỗ Đức Th tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị N và anh Th có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xảy ra cãi mắng, chửi bới, xúc phạm nhau. Chị N và anh Th hiện nay đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy: trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh Th đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Th không đến Toà án làm việc và cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào lời trình bày của chị N cũng như các tài liệu Toà án thu thập được, xét thấy giữa chị N và anh Th có mâu thuẫn, cả hai hiện nay đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị N và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị N được ly hôn anh Th theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung:

Chị Phạm Thị Hồng N và anh Đỗ Đức Th có ba con chung là cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 29/8/2011, Đỗ Diệu A, sinh ngày 29/12/2013 và Đỗ Ngọc Minh C, sinh ngày 07/4/2025, nay ly hôn chị N nhận quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Ngọc Minh C; để anh Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia H và Đỗ Diệu A đến tuổi trưởng thành; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: khi chị N và anh Th sống ly thân, các con chung Đỗ Gia H và Đỗ Diệu A sống cùng anh Th và ông bà nội, còn con chung Đỗ Ngọc Minh C sống cùng chị N; mặt khác cháu Minh C mới sinh (sinh ngày 07/4/2025) nên cần được sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần giao

giao con chung Đỗ Ngọc Minh C cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Đỗ Gia H và Đỗ Diệu A cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; chị N và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: *chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn anh Đỗ Đức Th.

2. Về con chung: giao cho chị Phạm Thị Hồng N có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Đỗ Ngọc Minh C, sinh ngày 07/4/2025; giao cho anh Đỗ Đức Th có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung tên là Đỗ Gia H, sinh ngày 29/8/201 và Đỗ Diệu A, sinh ngày 29/12/2013, kể từ ngày xét xử (ngày 15/01/2026) cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Phạm Thị Hồng N và anh Đỗ Đức Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Phạm Thị Hồng N và anh Đỗ Đức Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Phạm Thị Hồng N và anh Đỗ Đức Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001034 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND khu vực 5 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh);
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Th

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Xuân Giới **Lương Xuân Sớm** **Tô Thị Th**